

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ/2018/MFS

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service);

Căn cứ Biên bản họp số 01/BBH-ĐHĐCĐ/2018/MFS ngày 25/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:**

- Tổng doanh thu: 943.753.634.284 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 33.726.068.799 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 26.296.456.223 đồng.
- Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ: 37,23%.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo Tài chính của Công ty đã kiểm toán năm 2017:**

ĐHĐCĐ đã thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 do Công ty TNHH A&C Việt Nam kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	NỘI DUNG	SỐ LIỆU
1	Tài sản tổng số Trong đó: - Tài sản ngắn hạn - Tài sản dài hạn	388.072.941.101 đồng  320.331.316.907 đồng 67.741.624.194 đồng
2	Tổng nguồn vốn Trong đó:	388.072.941.101 đồng



✓

STT	NỘI DUNG	SỐ LIỆU
	- Nợ phải trả	237.362.820.202 đồng
	- Vốn chủ sở hữu	150.710.120.899 đồng
3	Doanh thu bán hàng	940.659.433.244 đồng
4	Giá vốn bán hàng	867.209.860.192 đồng
5	Chi phí bán hàng	13.785.437.114 đồng
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.448.769.089 đồng
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	33.796.377.083 đồng
8	Lợi nhuận trước thuế	33.726.068.799 đồng
9	Lợi nhuận sau thuế	26.296.456.223 đồng
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,260

**Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả giám sát, hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.**

**Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và phương án chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017:**

**4.1 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:**

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng)
1	Chi trả cổ tức (15% vốn góp của CSH) bằng tiền mặt	10.594.468.500
2	Trích thù lao cho HĐQT và BKS <sup>(1)</sup>	466.000.000
3	Thưởng cho Ban quản lý điều hành do vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2017 (20% phần lợi nhuận thuần vượt kế hoạch (sau thuế) từ HĐSXKD)	Không chi trả
4	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)	2.630.000.000
5	Trích quỹ đầu tư phát triển (40%)	10.519.000.000
6	Để lại lợi nhuận chưa chia	2.086.987.723
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>26.296.456.223</b>

#### 4.2 Phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2017:

Tổng mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2017 là: 466.000.000 đồng/năm. Trong đó, mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2017 được phân phối cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT hưởng mức thù lao là: 7.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT hưởng mức thù lao là: 5.000.000 đồng/tháng.
- Trưởng Ban kiểm soát hưởng mức thù lao là: 4.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát hưởng mức thù lao là: 3.000.000 đồng/tháng.

#### Điều 5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	NỘI DUNG	KH NĂM 2018
1	Doanh thu	1.126
1.1	Doanh thu từ dịch vụ MobiFone	544
1.2	Doanh thu ngoài MobiFone	582
2	Lợi nhuận sau thuế	28,403
3	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	18,26%

Điều 6. Thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức/vốn điều lệ dự kiến năm 2018 là 15%.

#### Điều 7. Thông qua phương án thưởng cán bộ quản lý Công ty năm 2018:

Khi hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2018, cán bộ quản lý Công ty được thưởng bằng 20% phần lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD sau thuế vượt kế hoạch.

#### Điều 8: Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, cụ thể :

##### a) Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bổ sung ngành nghề kinh doanh):

\* Đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Cung cấp truy cập internet thông qua các mạng kết nối giữa	6190

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<p>khách hàng và ISP nhưng không do ISP sở hữu và vận hành, như truy cập internet quay số (dial up).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet).</li> <li>- Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ).</li> <li>- Kinh doanh dịch vụ viễn thông, kinh doanh hàng hóa viễn thông, thiết lập mạng công cộng, thiết lập mạng viễn thông cố định mặt đất trong phạm vi toàn quốc.</li> </ul>	QĐ 337

\* Ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	<p>Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông;</p>	6329
2.	<p>Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm</p> <p>Chi tiết: Hoạt động đại lý bảo hiểm;</p>	6622
3.	<p>Công thông tin</p> <p>(trừ hoạt động báo chí)</p>	6312
4.	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;</p>	6810
5.	<p>Hoạt động viễn thông khác</p> <p>Chi tiết: - Dịch vụ gọi tự do; - Dịch vụ gọi giá cao; - Dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn; - Các dịch vụ điện thoại và nhắn tin khác trên mạng viễn thông di động; - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; - Đo kiểm trong lĩnh vực viễn thông bao gồm: công trình kỹ thuật chuyên ngành viễn thông, dịch vụ viễn thông, sản phẩm viễn thông, công nghệ thông tin, Internet; - Dịch vụ tư vấn đo kiểm mạng thông tin di động; - Dịch vụ tối ưu hóa mạng viễn</p>	6190

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<p>thông; - Đại lý dịch vụ viễn thông;</p> <p>- Cung cấp truy cập internet thông qua các mạng kết nối giữa khách hàng và ISP nhưng không do ISP sở hữu và vận hành, như truy cập internet quay số (dial up).</p> <p>- Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet).</p> <p>- Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ).</p> <p>- Kinh doanh dịch vụ viễn thông, kinh doanh hàng hóa viễn thông, thiết lập mạng công cộng, thiết lập mạng viễn thông cố định mặt đất trong phạm vi toàn quốc.</p>	QĐ 337
6.	<p>Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng qua điện thoại;</p>	8220
7.	<p>Quảng cáo</p> <p>(không bao gồm quảng cáo thuốc lá);</p>	7310
8.	<p>Sửa chữa máy móc, thiết bị</p> <p>Chi tiết: - Bảo dưỡng thiết bị truyền dẫn mạng viễn thông; - Sửa chữa bảo dưỡng hệ thống báo cháy, phòng chữa cháy tự động, các hệ thống cảnh báo, giám sát điều khiển; - Bảo dưỡng các thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin;</p>	3312
9.	<p>Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp</p> <p>Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống báo cháy, phòng chữa cháy tự động, các hệ thống cảnh báo, giám sát điều khiển; - Lắp đặt các thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin; - Dịch vụ lắp đặt, di chuyển, nâng cấp, đo kiểm, bảo dưỡng trạm BTS;</p>	3320
10.	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Xuất nhập khẩu thiết bị viễn thông, tin học, các thiết bị văn phòng;</p>	8299

52  
T  
H  
K  
Y  
FO  
10

STT	Tên ngành	Mã ngành
11.	<p>Giáo dục nghề nghiệp</p> <p>Chi tiết: Đào tạo, hướng nghiệp dạy nghề trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, tin học, bưu chính viễn thông (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);</p>	8532
12.	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: - Chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, tin học, bưu chính viễn thông; - Dịch vụ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực viễn thông;</p>	7490
13.	<p>Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính</p> <p>Chi tiết: Sản xuất vật tư, máy móc thiết bị tin học;</p>	2620
14.	<p>Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính</p> <p>Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm phần mềm tin học;</p>	6209
15.	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: - Tư vấn lập, quản lý các dự án đầu tư các công trình bưu chính viễn thông, giao thông, dân dụng; - Giám sát thi công xây dựng: loại công trình giao thông cầu, đường bộ; Lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện; - Thiết kế công trình đường bộ;</p>	7110
16.	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: - Mua bán hệ thống báo cháy, phòng chữa cháy tự động, các hệ thống cảnh báo, giám sát điều khiển; - Buôn bán các thiết bị văn phòng;</p>	4659
17.	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: - Xây lắp các công trình điện đến 35KV; - Xây dựng các công trình viễn thông, cột cao an ten;</p>	4290
18.	<p>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông</p> <p>Chi tiết: Mua bán các thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin;</p>	4652

STT	Tên ngành	Mã ngành
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán các loại hàng hoá;	4610
20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông;	7730
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
22.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
23.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
24.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
25.	Đại lý du lịch	7911
26.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
29.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
30.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ thư ký;	8219

**b) Sửa đổi Điều lệ Công ty:**

Điều lệ Công ty được sửa đổi phù hợp với nội dung thay đổi Đăng ký kinh doanh. Nội dung được sửa đổi trong Điều lệ Công ty là: Điều 3 – Khoản 1: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

**Điều 9. Miễn nhiệm các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ II (2013 – 2018) do hết nhiệm kỳ:**

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Ông Vũ Quang Hải – Thành viên Hội đồng quản trị – Tổng Giám đốc.
3. Ông Tường Duy Phúc – Thành viên Hội đồng quản trị.

4. Ông **Nguyễn Ngọc Linh** – Thành viên Hội đồng quản trị.
5. Bà **Giang Thu Hương** – Thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 10. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ III (2018 – 2023):**

Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty MobiFone Service nhiệm kỳ III (2018 – 2023) là **05 (năm)** thành viên.

**Điều 11. Bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ III (2018 – 2023):**

Bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty MobiFone Service nhiệm kỳ III (2018 – 2023) gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

1. Ông **Nguyễn Mạnh Hùng** – Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Viễn thông MobiFone – Đại diện vốn kiêm nhiệm của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Công ty MobiFone Service.
2. Ông **Vũ Quang Hải** – Đại diện vốn chuyên trách của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Công ty MobiFone Service – Tổng Giám đốc Công ty MobiFone Service.
3. Ông **Tường Duy Phúc** – Trưởng Ban Chăm sóc khách hàng – Tổng công ty Viễn thông MobiFone – Đại diện vốn kiêm nhiệm của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Công ty MobiFone Service.
4. Ông **Phan Tiến Dũng** – Phó Tổng Giám đốc Công ty MobiFone Service.
5. Ông **Trần Minh Đức** – Phó Tổng Giám đốc Công ty MobiFone Service.

**Điều 12. Miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ II (2013 – 2018) do hết nhiệm kỳ:**

1. Ông **Cao Thành Chung** – Ban Tài chính Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
2. Bà **Lê Hải Yến** – Ban Kế toán Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
3. Ông **Vũ Khắc Hùng** – Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bưu Điện.
4. Bà **Phạm Thị Thu Hằng** – Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiên Việt.

**Điều 13. Bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2018 – 2023):**

Bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty MobiFone Service nhiệm kỳ III (2018 – 2023) gồm các Ông/Bà có tên sau đây:



1. Ông **Cao Thành Chung** – Ban Tài chính Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
2. Bà **Lê Hải Yến** – Ban Kế toán Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
3. Bà **Phạm Thị Thu Hằng** – Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiên Việt.
4. Ông **Nguyễn Văn Chiến** – Công ty cổ phần dịch vụ thương mại Tuệ Minh.

**Điều 14.** Giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2018 – 2023) nghiên cứu, sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với quy định hiện hành.

**Điều 15.** Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018 – 2023) có trách nhiệm thống nhất, cử đại diện tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty theo quy định.

**Điều 16. Điều khoản thi hành:**

Nghị quyết này được biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nghị quyết này gồm 09 (chín) trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone vào hồi 18 giờ cùng ngày.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty.
- Các thành viên HĐQT, BKS.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Lưu VT.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA



  
Nguyễn Mạnh Hùng



